

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 27/2019/HS-ST

Ngày: 09-8-2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Hùng Cường.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Huỳnh Ngọc Trứ

2/. Ông Đặng Thế Ứng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Nhân, là cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thảo Vân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo.

Phạm Hữu T (Tên gọi khác: T C C), sinh năm 1989, tại Tiền Giang; Chứng minh nhân dân số: 312XXXXXX; Nơi cư trú: số K, khu phố B, phường T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phạm Văn L, sinh năm 1953; Mẹ: Bùi Thị H, sinh năm 1956; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/3/2019 chuyển tạm giam ngày 25/3/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

Dương Thị Lệ H, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

- Địa chỉ: , tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/3/2019 Phạm Hữu T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81F6- 6068 đến gặp M B tại nhà của ông Trần Văn C, đăng ký thường trú: ấp Quý Phước, xã Nhị Quý, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang (nhà này Ông C đã cho M

B thuê). T hỏi mua 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) ma túy, sau khi nhận tiền M B yêu cầu T chạy xe đi chỗ khác sau đó quay lại nhận ma túy. T điều khiển xe đi về hướng Mỹ Tho, khoảng 05 (năm) phút sau thì quay trở lại, M B ở trong nhà chỉ cho T biết ma túy được dán bằng băng keo 02 mặt trên tấm tole trước cửa nhà. T đến lấy 03 (ba) tép ma túy và cất giấu vào túi vải màu đỏ có dây khóa kéo được móc trên chìa khóa xe mô tô và điều khiển xe về nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T lấy một ít ma túy ra sử dụng một mình tại nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô biển số 81F6- 6068 đến tiệm game bắn cá “Gia Bảo” thuộc khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy để chơi game thì bị lực lượng Công an thị xã Cai Lậy dừng xe kiểm tra vì T không đội mũ bảo hiểm. Tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi vải màu đỏ có dây khóa kéo được móc trên chìa khóa xe mô tô do T điều khiển bên trong có 03 (ba) tép nylon được hàn kín đều chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 (ba) tép nhựa được hàn kín, bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy. Được niêm phong có chữ ký xác nhận của Phạm Hữu T.

- 01 (một) xe mô tô biển số 81F6-6068. Kèm theo chìa khóa xe có móc gắn túi vải màu đỏ có dây khóa kéo, kích thước 10cm x 07cm.

- Tiền Việt Nam là 12.100.000 đồng (mười hai triệu một trăm nghìn đồng).

Kết luận giám định số 45/KLGD-PC09, ngày 24/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 03 (ba) gói nylon màu trắng được hàn kín gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,4440 (không phẩy bốn bốn bốn không) gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 23 ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Phạm Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo tù 12-18 tháng tù. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 BLHS: Đề tịch tịch thu tiêu hủy 03 tép nhựa được hàn kín; Tuyên trả lại số tiền 12.100.000đ cho bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện chăm sóc cha mẹ già.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

- Về tố tụng:

[1] Việc vắng mặt của người làm chứng: Xét thấy, tại giai đoạn điều tra người làm chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng

mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên. Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai nhân chứng... Cụ thể: Khoảng 23 giờ ngày 21/3/2019 T điều khiển xe mô tô biển số 81F6- 6068 đến tiệm game bắn cá “Gia Bảo” thuộc khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy để chơi game thì bị lực lượng Công an thị xã Cai Lậy dừng xe kiểm tra phát hiện T đã tàng trữ ma túy trong túi vải màu đỏ có dây khóa kéo được móc trên chìa khóa xe mô tô do T điều khiển. Căn cứ vào Kết luận giám định số 45/KLGD-PC09 ngày 24/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 03 (ba) gói nylon màu trắng được hàn kín gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,4440 gam, loại Methamphetamine. Cho nên Phạm Hữu T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bởi lẽ, ma túy là một vấn nạn hết sức nhức nhối, gây ra tác hại nhiều mặt cho toàn xã hội, đây là nguồn gốc phát sinh ra rất nhiều loại tội phạm cũng như các căn bệnh nguy hiểm khác, làm cho nhiều gia đình phải lâm vào cảnh đổ vỡ, ly tán bần cùng đồng thời còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tương lai, nòi giống. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xét về ý thức bị cáo vẫn biết được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp cố tình thực hiện chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật và cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Sau khi xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải được xử lý thỏa đáng và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong quá trình điều tra Phạm Hữu T khai ngoài lần tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang ngày 21/3/2019, thì cách đó khoảng 01 tháng T còn đến chỗ M B hỏi mua 02 lần ma túy mỗi lần mua 300.000 đồng. Tuy nhiên ngoài lời khai của T thì không còn chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở quy kết T với tình tiết định khung tăng nặng phạm tội nhiều lần. Đối tượng M B là người bán ma túy cho Phạm Hữu T, do chưa xác định được nhân thân nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo chỉ là người nghiện ma túy việc bị cáo tàng trữ chỉ nhằm mục đích sử dụng nên không có thu lợi. Do đó nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với các vật chứng hiện đang tạm giữ: Xét thấy 03 tép nhựa đây là hàng cấm nghĩ nên tịch thu tiêu hủy. Riêng số tiền là tài sản cá nhân không liên quan đến việc tàng trữ ma túy nghĩ nên tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với xe mô tô biển số 81F6-6068 kèm theo chìa khóa xe. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tiến hành xác minh làm rõ nguồn gốc của xe mô tô nhưng chưa có kết quả, khi nào có kết quả xử lý sau, xét thấy cũng phù hợp nên không đặt ra xem xét.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu T (Tên gọi khác: T C C) phạm tội
“Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hữu T **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22/3/2019

2/ Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ký hiệu vụ số 45 nghi ngày 24/3/2019 có dấu tròn của phòng Kỹ thuật công an tỉnh Tiền Giang, chữ ký Nguyễn Thanh Tường, Nguyễn Thị Kiều Linh và Đặng Nhựt Khuynh.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 12.100.000 đồng (mười hai triệu một trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy).

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Phạm Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS Thị xã Cai Lậy;
- CAND Thị xã Cai Lậy;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

MAI VĂN HÙNG CƯỜNG